HOANG KIM
Việt Nam

## BỘ ẢNH SẢN PHẨM HOÀNG KIM VIỆT NAM

Giá áp dụng theo bảng giá Hoàng Kim đã lập từ báo giá được cung cấp.

Xác nhận tồn kho, chiều dài cắt và đơn giá trước khi đặt hàng.

Ngày lập catalog: 20/10/2026

# CATALOG SẢN PHẨM

## BẢNG GIÁ DÀNH CHO ĐẠI LÝ

Nano · Lam sóng · Sàn · Vách · Ultra Panel · Vật tư

Mã màu, quy cách và giá theo nhóm khách hàng

**Hotline: Ms. Minh - 0918.960.690**

# TẤM ỐP NANO VÀ PHÀO CHỈ

## MÃ MÀU VÀ BỀ MẶT · 1/3



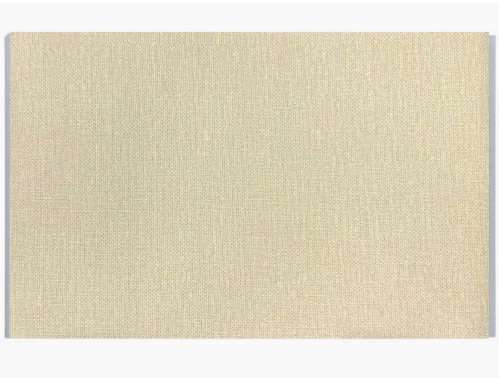
**P60 · 5 kg/m²**



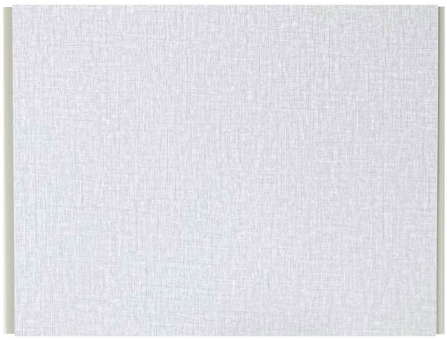
**P17 · 5 kg/m²**



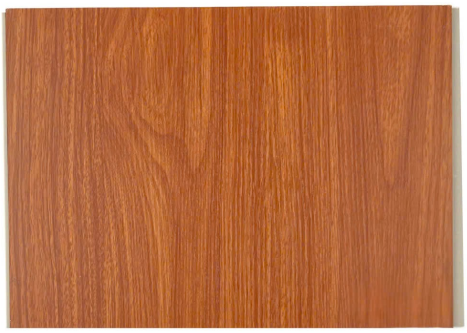
**P41 · 5 kg/m²**



**P22 · 5 kg/m²**



**P59 · 5 kg/m²**



**P09 · 5 kg/m²**



Ms. Minh - 0918.960.690

# TẤM ỐP NANO VÀ PHÀO CHỈ

## MÃ MÀU VÀ BỀ MẶT · 2/3



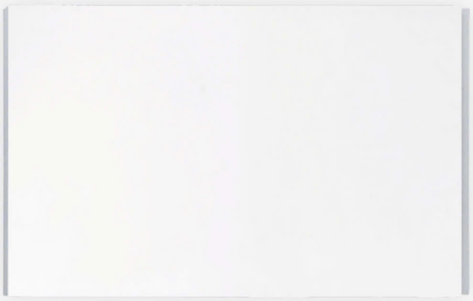
**P28 · 5 kg/m²**



**P20A · 5 kg/m²**



**P08 · 5 kg/m²**



**P06 · 5 kg/m²**



**P03 · 5 kg/m²**



**P02 · 5 kg/m²**



Ms. Minh - 0918.960.690

# TẤM ỐP NANO VÀ PHÀO CHỈ

## MÃ MÀU VÀ BỀ MẶT · 3/3



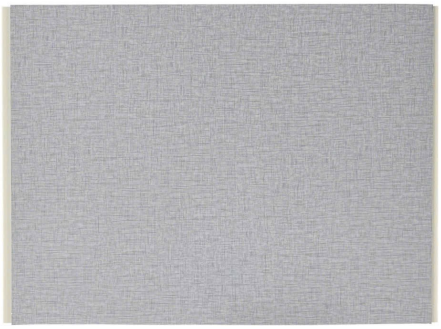
**P07 · 5 kg/m²**



**P27 · 5 kg/m²**



**P21 · 5 kg/m²**



**P61 · 5 kg/m²**



**Ms. Minh - 0918.960.690**

# TẤM ỐP NANO 4,2 KG/M²

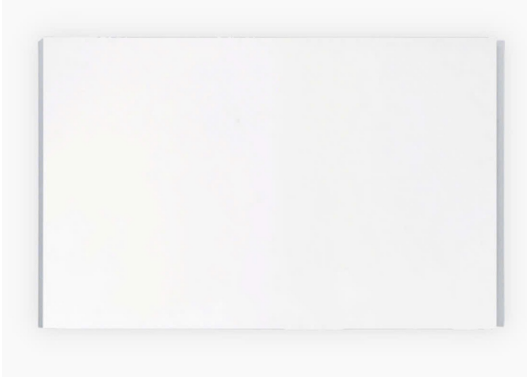
## MÃ MÀU VÀ BỀ MẶT · 1/1



**P08 · 4,2 kg/m²**



**P09 · 4,2 kg/m²**



**P06 · 4,2 kg/m²**



**P20A · 4,2 kg/m²**



**P41 · 4,2 kg/m²**



**P07 · 4,2 kg/m²**



**Ms. Minh - 0918.960.690**

# PHÀO CHỈ NANO · MÃ P02

## CÁC DẠNG PHÀO CÙNG MÃ MÀU



Mẫu màu của các kiểu phào; đơn giá theo từng quy cách ở bảng giá.



Ms. Minh - 0918.960.690

# PHÀO CHỈ NANO · MÃ P06

## CÁC DẠNG PHÀO CÙNG MÃ MÀU









Mẫu màu của các kiểu phào; đơn giá theo từng quy cách ở bảng giá.



Ms. Minh - 0918.960.690

# PHÀO CHỈ NANO · MÃ P08

## CÁC DẠNG PHÀO CÙNG MÃ MÀU









Mẫu màu của các kiểu phào; đơn giá theo từng quy cách ở bảng giá.



Ms. Minh - 0918.960.690

# PHÀO CHỈ NANO · MÃ P09

## CÁC DẠNG PHÀO CÙNG MÃ MÀU



Mẫu màu của các kiểu phào; đơn giá theo từng quy cách ở bảng giá.



Ms. Minh - 0918.960.690

# PHÀO CHỈ NANO · MÃ P17

## CÁC DẠNG PHÀO CÙNG MÃ MÀU









Mẫu màu của các kiểu phào; đơn giá theo từng quy cách ở bảng giá.



Ms. Minh - 0918.960.690

# PHÀO CHỈ NANO · MÃ P20

## CÁC DẠNG PHÀO CÙNG MÃ MÀU



Mẫu màu của các kiểu phào; đơn giá theo từng quy cách ở bảng giá.



Ms. Minh - 0918.960.690

# PHÀO CHỈ NANO · MÃ P41

## CÁC DẠNG PHÀO CÙNG MÃ MÀU



Mẫu màu của các kiểu phào; đơn giá theo từng quy cách ở bảng giá.



Ms. Minh - 0918.960.690

# TẤM ỐP NANO VÀ PHÀO CHỈ

**ĐƠN GIÁ ĐẠI LÝ · PHẦN 1/1 · VNĐ**

| SẢN PHẨM / MÃ ĐỒNG GIÁ | QUY CÁCH | ĐƠN VỊ | GIÁ BÁN |
|---|---|---|---|
| **Tấm ốp nano 5 kg/m²**<br>Mã P28, P60, P07, P59, P09, P06, P17 P22, P21, P20A, P41, P08, P03, P02, P27 P61 | 400 × 3000 mm | tấm 3 m | **91.000 đ** |
| **Tấm ốp nano 5 kg/m²**<br>Mã P28, P60, P07, P59, P09, P06, P17 P22, P21, P20A, P41, P08, P03, P02, P27 P61 | 400 mm · cắt theo yêu cầu | m dài | **34.000 đ** |
| **Tấm ốp nano 4,2 kg/m²**<br>Mã P08, P09, P06, P07, P20A, P41 | 400 × 3000 mm | tấm 3 m | **82.000 đ** |
| **Tấm ốp nano 6 kg/m²** | 400 mm · cắt theo yêu cầu | m dài | **43.000 đ** |
| **Tấm ốp nano 4 kg/m²** | 400 × 3000 mm | tấm 3 m | **81.000 đ** |
| **Phào góc ngoài** | 3 m | cây 3 m | **21.000 đ** |
| **Phào góc trong** | 3 m | cây 3 m | **21.000 đ** |
| **Phào khuôn tranh 3,5 cm** | 3 m | cây 3 m | **27.300 đ** |
| **Phào khuôn tranh 6 cm** | 3 m | cây 3 m | **47.300 đ** |
| **Phào chân tường 9–10 cm** | 3 m | cây 3 m | **58.800 đ** |
| **Phào cổ trần 8 cm** | 3 m | cây 3 m | **57.800 đ** |
| **Phào cổ trần 10 cm** | 3 m | cây 3 m | **64.100 đ** |
| **Phào cân 4 cm** | 3 m | cây 3 m | **31.500 đ** |
| **Phào cân 5 cm** | 3 m | cây 3 m | **34.700 đ** |
| **Phào H nối** | 3 m | cây 3 m | **21.000 đ** |
| **Phào kết thúc** | 3 m | cây 3 m | **21.000 đ** |
| **Hèm cửa 7 cm** | 3 m | cây 3 m | **55.700 đ** |

Giá đã gồm VAT theo báo giá nguồn. Đơn vị và mức giá theo đúng từng dòng.

Giá có thể thay đổi; xác nhận trước khi chốt đơn và khi cắt theo yêu cầu.



**Ms. Minh - 0918.960.690**

# LAM SÓNG TRANG TRÍ

## MÃ MÀU VÀ BỀ MẶT · 1/2



LST306 · 3 sóng thấp



LST335 · 3 sóng thấp



LST356 · 3 sóng thấp



LST341 · 3 sóng thấp



LST329 · 3 sóng thấp



LST328 · 3 sóng thấp



LST309 · 3 sóng thấp



LST307 · 3 sóng thấp



LST538 · 5 sóng thấp



Ms. Minh - 0918.960.690

# LAM SÓNG TRANG TRÍ

## MÃ MÀU VÀ BỀ MẶT · 2/2



LST529 · 5 sóng thấp



LST556 · 5 sóng thấp



LST528 · 5 sóng thấp



LST535 · 5 sóng thấp



LST509 · 5 sóng thấp



LSC535 · 5 sóng cao



LSC556 · 5 sóng cao



LSC541 · 5 sóng cao



LSC509 · 5 sóng cao



Ms. Minh - 0918.960.690

# LAM SÓNG TRANG TRÍ

**ĐƠN GIÁ ĐẠI LÝ · PHẦN 1/1 · VNĐ**

| SẢN PHẨM / MÃ ĐỒNG GIÁ | QUY CÁCH | ĐƠN VỊ | GIÁ BÁN |
|---|---|---|---|
| **Lam 3 sóng thấp**<br>Mã LST307, LST309, LST328, LST356 LST341, LST329, LST335, LST306 | 195 × 14–15 mm | thanh 3 m | **84.000 đ** |
| **Lam 5 sóng thấp**<br>Mã LST509, LST535, LST528, LST529 LST538, LST556 | 195 × 9 mm | thanh 3 m | **84.000 đ** |
| **Lam 5 sóng cao**<br>Mã LSC509, LSC541, LSC556, LSC535 | 210 × 20 mm | thanh 3 m | **96.000 đ** |

Giá đã gồm VAT theo báo giá nguồn. Đơn vị và mức giá theo đúng từng dòng.

Giá có thể thay đổi; xác nhận trước khi chốt đơn và khi cắt theo yêu cầu.



**Ms. Minh - 0918.960.690**

# SÀN CHỊU LỰC VÀ VÁCH NGĂN

## MÃ MÀU VÀ BỀ MẶT · 1/1



S41 · sàn



S50 · sàn



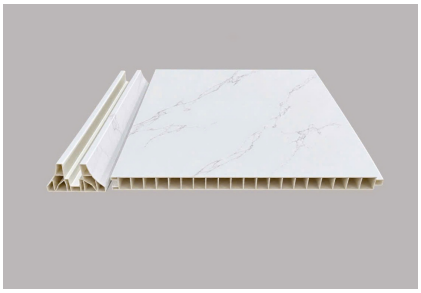
S58 · sàn



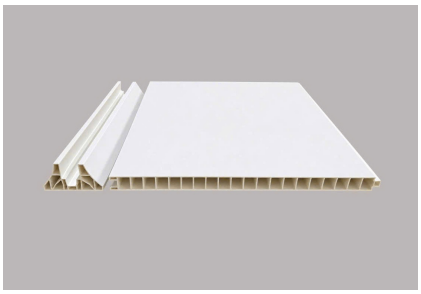
S57 · sàn



V09 · vách



V20A · vách



V06 · vách



Vách · chi tiết



Vách · phối màu



Ms. Minh - 0918.960.690

# SÀN CHỊU LỰC VÀ VÁCH NGĂN

**ĐƠN GIÁ ĐẠI LÝ · PHẦN 1/1 · VNĐ**

| SẢN PHẨM / MÃ ĐỒNG GIÁ | QUY CÁCH | ĐƠN VỊ | GIÁ BÁN |
|---|---|---|---|
| **Sàn chịu lực**<br>Mã S41 | 333 × 22 mm · cắt theo yêu cầu | m dài | **95.000 đ** |
| **Sàn chịu lực**<br>Mã S50, S58 | 333 × 22 mm · cắt theo yêu cầu | m dài | **85.000 đ** |
| **Sàn chịu lực**<br>Mã S50, S58 | 333 × 22 mm · dài 3 m | tấm 3 m | **255.000 đ** |
| **Sàn chịu lực**<br>Mã S50, S58 | 333 × 22 mm · dài 4 m | tấm 4 m | **340.000 đ** |
| **Sàn chịu lực**<br>Mã S57 | 333 × 22 mm | chờ báo giá | **Liên hệ** |
| **Phào góc ngoài sàn** | dài 3 m | thanh 3 m | **27.300 đ** |
| **Vách ngăn nhựa**<br>Mã V06, V20A, V09 | 400 × 25 mm · cắt theo yêu cầu | m dài | **85.000 đ** |
| **Vách ngăn nhựa**<br>Mã V06, V20A, V09 | 400 × 25 × 3000 mm | tấm 3 m | **240.000 đ** |
| **Chân đế vách ngăn** | 52 × 88 × 3000 mm | thanh 3 m | **100.000 đ** |

Giá đã gồm VAT theo báo giá nguồn. Đơn vị và mức giá theo đúng từng dòng.

Giá có thể thay đổi; xác nhận trước khi chốt đơn và khi cắt theo yêu cầu.



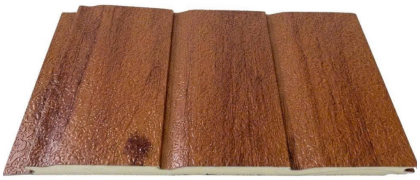
**Ms. Minh - 0918.960.690**

# TẤM HỢP KIM ULTRA PANEL

## MÃ MÀU VÀ BỀ MẶT · 1/2



HK11 · lam sóng



HK11 · 2 gân



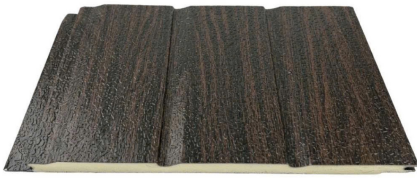
HK11 · ô gạch



HK12 · 2 gân



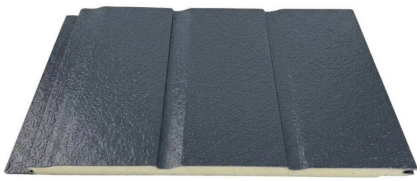
HK12 · ô gạch



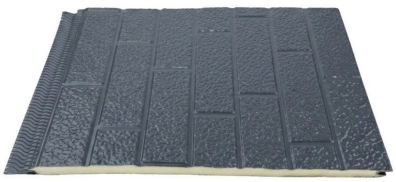
HK15 · 2 gân



HK15 · ô gạch



HK20 · 2 gân



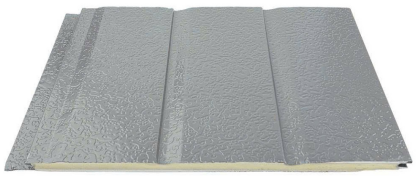
HK20 · ô gạch



Ms. Minh - 0918.960.690

# TẤM HỢP KIM ULTRA PANEL

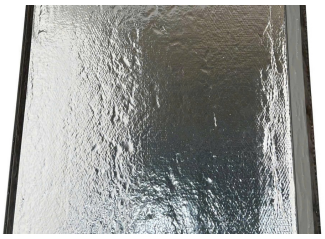
## MÃ MÀU VÀ BỀ MẶT · 2/2



HK21 · 2 gân



HK21 · ô gạch



Panel · mặt sau



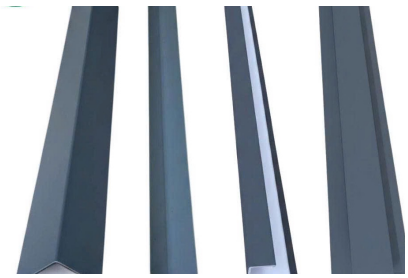
HK11 · nẹp



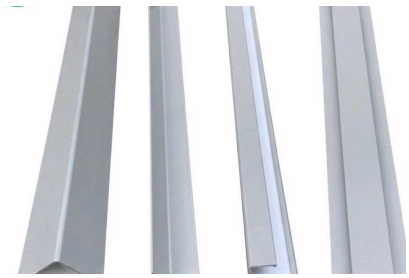
HK12 · nẹp



HK15 · nẹp



HK20 · nẹp



HK21 · nẹp



Ms. Minh - 0918.960.690

# TẤM HỢP KIM ULTRA PANEL

**ĐƠN GIÁ ĐẠI LÝ · PHẦN 1/1 · VNĐ**

| SẢN PHẨM / MÃ ĐỒNG GIÁ | QUY CÁCH | ĐƠN VỊ | GIÁ BÁN |
|---|---|---|---|
| **Tấm hợp kim Panel Lam sóng**<br>Mã HK11 | 380 × 16 mm · 1 mặt tôn · cắt theo yêu cầu | m dài | **63.500 đ** |
| **Tấm hợp kim Panel Lam sóng**<br>Mã HK11 | 380 × 16 mm · 2 mặt tôn · cắt theo yêu cầu | m dài | **90.000 đ** |
| **Tấm hợp kim Panel 2 gân**<br>Mã HK11, HK12, HK15, HK20, HK21 | 380 × 16 mm · 1 mặt tôn · cắt theo yêu cầu | m dài | **63.500 đ** |
| **Tấm hợp kim Panel 2 gân**<br>Mã HK11, HK12, HK15, HK20, HK21 | 380 × 16 mm · 2 mặt tôn · cắt theo yêu cầu | m dài | **90.000 đ** |
| **Tấm hợp kim Panel Ô gạch**<br>Mã HK11, HK12, HK15, HK20, HK21 | 380 × 16 mm · 1 mặt tôn · cắt theo yêu cầu | m dài | **63.500 đ** |
| **Tấm hợp kim Panel Ô gạch**<br>Mã HK11, HK12, HK15, HK20, HK21 | 380 × 16 mm · 2 mặt tôn · cắt theo yêu cầu | m dài | **90.000 đ** |
| **Nẹp U kết thúc**<br>Mã HK11, HK12, HK15, HK20, HK21 | dài 3 m | thanh 3 m | **55.000 đ** |
| **Nẹp H nối**<br>Mã HK11, HK12, HK15, HK20, HK21 | dài 3 m | thanh 3 m | **110.000 đ** |
| **Nẹp góc V**<br>Mã HK11, HK12, HK15, HK20, HK21 | dài 3 m | thanh 3 m | **55.000 đ** |

Giá đã gồm VAT theo báo giá nguồn. Đơn vị và mức giá theo đúng từng dòng.

Giá có thể thay đổi; xác nhận trước khi chốt đơn và khi cắt theo yêu cầu.



**Ms. Minh - 0918.960.690**

# KEO VÀ VẬT TƯ PHỤ

**ĐƠN GIÁ ĐẠI LÝ · PHẦN 1/1 · VNĐ**

| SẢN PHẨM / MÃ ĐỒNG GIÁ | QUY CÁCH | ĐƠN VỊ | GIÁ BÁN |
|---|---|---|---|
| **Keo Bond V500** | Mua lẻ 1 lọ | lọ | **29.500 đ** |
| **Keo Bond V500** | Từ 1 đến dưới 5 thùng · 24 lọ/thùng | lọ | **22.000 đ** |
| **Keo Bond V500** | Từ 5 thùng · 24 lọ/thùng | lọ | **20.000 đ** |
| **Ke inox** | Dưới 5 túi | túi 100 cái | **51.500 đ** |
| **Ke inox** | Từ 5 đến 9 túi | túi 100 cái | **46.000 đ** |
| **Ke inox** | Từ 10 đến 29 túi | túi 100 cái | **40.500 đ** |
| **Ke inox** | Từ 30 túi | túi 100 cái | **35.000 đ** |

Giá đã gồm VAT theo báo giá nguồn. Đơn vị và mức giá theo đúng từng dòng.

Giá có thể thay đổi; xác nhận trước khi chốt đơn và khi cắt theo yêu cầu.



**Ms. Minh - 0918.960.690**

# THÔNG TIN CÔNG TY

Đặt hàng, tư vấn sản phẩm và thanh toán

## CÔNG TY TNHH SX TM HOÀNG KIM VIỆT NAM

**MST: 0317767157**

### VĂN PHÒNG

78C/19 đường Long Phước, khu phố 9, Phường Long Phước,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### NHÀ MÁY

Lô DI-D7 Cụm Công Nghiệp Hồ Nai 3,
Phường Hồ Nai, Đồng Nai.

### CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

**Ms. Minh - 0918.960.690**

### THÔNG TIN THANH TOÁN

**Số tài khoản: 1818696969**

**Chủ tài khoản:**
**CÔNG TY TNHH SX TM**
**HOÀNG KIM VIỆT NAM**

Ngân hàng: Mbbank Thảo Điền

### GIÁM ĐỐC

